

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 28-3-2023
Về việc “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Võ Thúy A, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 358, Quốc lộ 62, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Quang D, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thúy A trình bày:

Bà A và ông Nguyễn Quang D kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà cho rằng, do ông D thường ghen tuông nên có nhiều lời nói xúc phạm danh dự của bà. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung, bà xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang D.

Về con chung: bà và ông D có hai con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 21/8/2021, cả hai con đang do bà An trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng. Bà đang là bác sĩ ở trạm y tế, ngoài thu nhập lương ổn định 7.500.000 đồng/tháng, bà còn có thêm nguồn thu nhập khác tổng cộng khoảng 12.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà A và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang D trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của bà Võ Thúy A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông thừa nhận, giữa ông với bà A tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì do Ba ruột của ông bệnh nặng nhưng bà A không tới thăm, ông có bàn với gia đình bên vợ là xin chuyển công tác của bà A về Kiến Tường để vợ chồng gần nhau và các con thuận tiện ăn học nhưng bà A không đồng ý. Ngoài ra, bà A thường ăn nhậu về khuya từ đó dẫn đến mâu thuẫn xảy ra cãi vã, to tiếng. Nay ông đồng ý ly hôn với bà A.

Về con chung: nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/01/2017, đồng ý để bà A nuôi cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 21/8/2021. Ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, hiện nay ông cũng làm bác sĩ thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, đang sống chung với cha mẹ có đủ điều kiện để chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: ông D và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 9, 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ các Điều 3, 6, 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thúy A và ông Nguyễn Quang D.

Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021 cho bà Võ Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quang D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông D dừng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Võ Thúy A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật. Bà Võ Thúy A cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà A, ông D, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, ông Nguyễn Quang D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/01/2017 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Quang D cho rằng bà A không đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bản thân ông thu nhập cao hơn, nhà của ông gần trường học hơn và sẽ thuận tiện hơn trong việc đi học của cháu T. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa 01 phần bản án sơ thẩm về phần con chung.

Nguyên đơn bà Võ Thúy A tiếp tục khẳng định rằng, cháu T hiện tại vẫn được chăm sóc và phát triển tốt, bà đủ điều kiện để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của cháu. Hiện tại, bà cũng đang có kế hoạch sắp xếp lại cho cháu T học tập gần nhà hơn. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: ông D kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/01/2017. Xét về điều kiện kinh tế, ông D và bà A đều cung cấp chứng cứ thể hiện mức thu nhập cũng như nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Ông D cung cấp chứng cứ thể hiện thu nhập cao hơn bà A. Tuy nhiên, cháu T từ nhỏ đã sống với mẹ, bà A chăm sóc cháu T tốt, phát triển bình thường, hiện nay cháu cũng đang do bà A chăm sóc, đi học tại huyện Đức Huệ.

Xét thấy, 02 con chung (Nguyễn Quang T và Nguyễn Quang H) trước nay do bà A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường cho cháu T, không nên thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu mà tiếp tục giao cháu T cho bà A chăm sóc. Bản án sơ thẩm tuyên giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang D không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang D. Tuy nhiên về phần án phí, trong vụ án này bà A và ông D thuận tình ly hôn, do đó theo quy định thì mỗi bên phải chịu 50% số tiền án phí theo quy định pháp luật, bản án sơ thẩm tuyên bà A chịu 300.000 đồng tiền án phí là chưa đúng, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang D thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông D và bà A đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Ông D và bà A đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cả hai đều có đủ điều kiện chăm sóc con chung. Ông D kháng cáo cho rằng, bà A không đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhà ông ở hiện nay gần trường học sẽ rất thuận tiện nếu như giao cháu T cho ông nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong thời gian qua và hiện nay cháu T và cả cháu H đang được bà A nuôi dưỡng, chăm sóc rất tốt. Việc học của cháu T cũng được bà A sắp xếp ổn định. Do đó, để tránh xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của cháu T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu T.

[3] Về án phí sơ thẩm: bà A và ông D đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nhưng bản án sơ thẩm buộc bà Võ Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục 11 của Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử. Do đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Quang D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Quang D;

Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 39, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 3, 6, 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nuôi con chung: bà Võ Thúy A được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2021. Ông Nguyễn Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung,

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí sơ thẩm: buộc bà Võ Thúy A phải chịu 75.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000791 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà A số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Quang D phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Quang D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng số 0000862 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Ông D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

Các Thẩm Phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Cẩm Hồng – Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Lê Quốc Dũng